**Ôn thi THPT Quốc gia – Sinh học 12**

**Phần 6. Chương I. Bằng chứng và cơ chế tiến hóa**

**----------**

**Câu 1.** Câu 91 QG/2019/mã 201 <NB> Theo thuyết tiến hóa hiện đại, 1 alen lặn có lợi có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể do tác động của nhân tố nào sau đây?

 **A.** Giao phối không ngẫu nhiên. **B.** Chọn lọc tự nhiên.

 **C.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 2.** Câu 102/QG2019/ mã 201 <TH> Một quần thể ngẫu phối có thành phần kiểu gen ở thế hệ P là 0,16 AA : 0,59 Aa : 0,25 aa. Cho biết alen A là trội hoàn toàn so với alen a. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây **sai** về quần thể này?

**A.** Nếu có tác động của nhân tố đột biến thì tần số alen A có thể thay đổi.

**B.** Nếu không có tác động của các nhân tố tiến hóa thì tần số các kiểu gen không thay đổi qua tất cả các thế hệ. Câu này sai, vì QT chưa cân bằng DT nên vẫn thay đổi qua thế hệ sau.

**C.** Nếu có tác động của chọn lọc tự nhiên thì tần số kiểu hình trội có thể bị giảm mạnh.

**D.** Nếu có tác động của các yếu tố ngẫu nhiên thì alen a có thể bị loại bỏ hoàn toàn khỏi quần thể.

**Câu 3.** Câu 93/ Đề minh họa 2019 <NB> Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây chỉ làm thay đổi tần số KG mà không làm thay đổi tần số alen trong Quần thể?

**A.** Chọn lọc tự nhiên. **B.** Di - nhập gen.

**C.** Giao phối không ngẫu nhiên. **D.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**Câu 4.** Câu 102/ Đề minh họa 2019. <NB> Khi nói về CLTN theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Là nhân tố định hướng quá trình tiến hóa

B. Tác động trực tiếp lên KG làm biến đôit tần số alen của Quần thể

C. Chỉ diễn ra khi môi trường sống thay đổi

D. Tạo ra KG mới qui định kiểu hình thích nghi với môi trường.

**Câu 5**. Câu 109/ Đề minh họa 2019. <TH> Nói về quá trình hình thành loài mới bằng con đường địa lí, phát biểu nào sau đây đúng?

 A. Quá trình chỉ xảy ra ở động vật mà không xảy ra ở thực vật.

 B. Cách li địa lí là nguyên nhân trực tiếp gây ra những biến đổi tương ứng trên cơ thể sinh vật.

 C. Vốn gen của quần thể có thể bị thay đổi nhanh hơn nếu có tác động của các yếu tố ngẫu nhiên.

 D. Quá trình này thường xảy ra một cách chậm chạp không có tác động của chọn lọc tự nhiên.

**Câu 6.** Câu 82/ QG2019/mã 203 <NB> Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

 **A.** Chọn lọc tự nhiên. **B.** Di - nhập gen.

 **C.** Giao phối không ngẫu nhiên. **D.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**Câu 7.** Câu 90/QG 2018 <NB> Theo thuyết tiến hóa hiện đại, hiện tượng trao đổi các cá thể hoặc các giao tử giữa các quần thể cùng loài được gọi là

A. chọn lọc tự nhiên. B. đột biến.

C. di - nhập gen. D. giao phối không ngẫu nhiên.

**Câu 8.** Câu 93/ QG2018 <TH> Khi nói về các nhân tổ tiến hoá theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đủng?

A. Giao phối không ngẫu nhiên luôn dẫn đến trạng thái cân bằng di truyền của quần thể.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên làm thay đổi tần số alen của quần thể không theo một hướng xác định.

C. Đột biến gen cung cấp nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hóa.

D. Di nhập gen chỉ làm thay đổi tần số alen của Các quần thể có kích thước nhỏ.

**Câu 9.** Câu 89/ Đề minh họa 2018 <NB>Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố tiến hóa nào sau đây không làm thay đổi tần số alen của quần thể?

**A.** Đột biến **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên

**C.** Chọn lọc tự nhiên **D.** Giao phối không ngẫu nhiên

**Câu 10.** Câu 98/ Đề minh họa 2018 <TH> Khi nói về các nhân tố tiến hóa theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Đột biến tạo nguồn nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hóa

**B.** Chọn lọc tự nhiên tác động trưc tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen của quần

**C.** Giao phối không ngẫu nhiên luôn làm tăng sự đa dạng di truyền của quần thể

**D.** Di – nhập gen luôn làm thay đổi tần số alen của quần thể theo một chiều hướng nhất định

**Câu 11:** Bằng chứng sinh học phân tử là những điểm giống và khác nhau giữa các loài về

A. cấu tạo trong các nội quan B. các giai đoạn phát triển phôi thai

C. trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng D. đặc điểm sinh học và biến cố địa chất

**Câu 12:** Thành phần axit amin ở chuỗi β-Hb ở người và tinh tinh giống nhau chứng tỏ 2 loài này có cùng nguồn. Đây là ví dụ về

A. bằng chứng giải phẫu so sánh B. bằng chứng phôi sinh học

C. bằng chứng địa lí sinh vật học D. bằng chứng tế bào học (hóa sinh)

**Câu 13:** Khi nói về bằng chứng sinh học phân tử, phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Sự tương đồng về nhiều đặc điểm ở cấp độ phân tử và tế bào cũng cho thấy các loài trên Trái Đất đều có chung tổ tiên.

B. Những loài có quan hệ họ hàng càng gần thì trình tự các axit amin trong phân tử protein hay trình tự các nucleotit trong các gen tương ứng càng có xu hướng giống nhau và ngược lại.

C. Phân tích trình tự các axit amin của cac loại protein hay trình tự các nucleotit của các gen khác nhau ở các loài có thể cho ta biết mối quan hệ họ hàng giữa các loài.

D. Các tế bào của tất cả các loài sinh vật hiện nay đều sử dụng chung một loại mã di truyền, đều dùng cùng 20 loại axit amin để cấu tạo nên protein,… chứng tỏ chúng tiến hóa từ một tổ tiên chung.

**Câu 14:** Theo Đacuyn, nguồn nguyên liệu của chọn giống và tiến hóa là

A. những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác dụng trực tiếp của điều kiện sống.

B. các biến dị cá thể phát sinh trong quá trình sinh sản theo những hướng không xác định

C. những biến đổi do tập quán hoạt động

D. biến dị di truyền

**Câu 15:** Khi nói về học thuyết tiến hóa của Đacuyn, phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành các đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật là do CLTN tác động thông qua đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.

B. CLTN là quá trình đào thải các sinh vật mang các biến dị không thích nghi và giữ lại các sinh vật mang các biến dị di truyền giúp chúng thích nghi.

C. Hạn chế của học thuyết tiến hóa Đacuyn là chưa làm rõ được nguyên nhân phát sinh và cơ chế di truyền của biến dị.

D. Để giải thích về nguồn gốc các loài, theo Đacuyn nhân tố tiến hóa quan trọng nhất là biến dị cá thể.

**Câu 16:** Theo thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại, có bao nhiêu nhận định sau đây là không đúng?

(1) Đột biến làm phát sinh các alen mới cung cấp nguồn biến dị sơ cấp.

(2) Biến dị cá thể phát sinh trong sinh sản là nguồn biến dị chủ yếu.

(3) Sự tổ hợp các alen qua giao phối tạo nguồn biến dị thứ cấp.

(4) Sự di truyền của các giao tử hay cá thể từ quần thể khác đến đã bổ sung nguồn biến dị cho quần thể.

A. 3         B. 2 C. 1        D. 4

**Câu 17:** Theo quan điểm hiện đại, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về CLTN?

A. Kết quả của CLTN là sự sống sót của những cá thể sinh sản tốt nhất.

B. Vai trò của CLTN là quy định nhịp điệu và chiều hướng biến đổi thành phần kiểu gen của quần thể, định hướng quá trình tiến hóa.

C. Động lực của CLTN là nhu cầu, thị hiếu nhiều mặt của con người.

D. Bản chất của CLTN là quá trình phân hóa khả năng sống sót của các kiểu gen khác nhau trong quần thể.

**Câu 18:** Câu nào sau đây đúng?

A. Đột biến là nguồn nguyên liệu thứ cấp của CLTN.

B. CLTN là nhân tố định hướng cho quá trình tiến hóa.

C. Biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu sơ cấp của CLTN.

D. Đột biến không phải là nguồn nguyên liệu của tiến hóa.

**Câu 19:** Đợn vị của tiến hóa nhỏ là

A. nòi        B. cá thể C. quần thể        D. quần xã

**Câu 20:** Trong các phát biểu về CLTN dưới đây, có bao nhiêu phát biểu không đúng theo quan điểm tiến hóa hiện đại?

(1) CLTN làm xuất hiện các alen mới và các kiểu gen mới trong quần thể.

(2) CLTN khó có thể loại bỏ hoàn toàn một alen lặn có hại ra khỏi quần thể.

(3) CLTN không tác động lên từng cá thể mà tác động lên cả quần thể.

(4) CLTN chống lại alen trội có thể nhanh chóng làm thay đổi tần số alen của quần thể.

(5) Phân hóa khả năng sinh sản của các kiểu gen khác nhau trong quần thể theo hướng thích nghi.

A. 5        B. 3 C. 6        D. 2

**Câu 21:** Tác động của các yếu tố ngẫu nhiên làm

A. tần số tương đối của các alen trong 1 quần thể biến đổi 1 cách đột ngột theo hướng tăng các alen trội.

B. tần số tương đối của các alen trong 1 quần thể biến đổi 1 cách đột ngột khác xa với tần số của các alen đó trong quần thể gốc.

C. tần số tương đối của các alen trong 1 quần thể biến đổi khác dần với tần số của các alen đó trong quần thể gốc.

D. tần số tương đối của các alen trong 1 quần thể biến đổi 1 cách đột ngột theo hướng tăng alen lặn.

**Câu 22:** CLTN tác động lên quần thể vi khuẩn mạnh mẽ hơn tác động lên một quần thể sinh vật nhân thực vì

A. vi khuẩn trao đổi chất mạnh và nhanh nên dễ chịu ảnh hưởng của môi trường.

B. CLTN tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp lên kiểu gen.

C. vi khuẩn có ít gen nên tỉ lệ gen mang đột biến lớn.

D. vi khuẩn sinh sản nhanh và ở dạng đơn gen nên gen đột biến biểu hiện ngay ra kiểu hình.

**Câu 23:** Các nhân tố tiến hóa làm thay đổi tần số alen không theo 1 hướng xác định là:

(1) Đột biến.       (2) Giao phối không ngẫu nhiên.

(3) CLTN.       (4) Yếu tố ngẫu nhiên.       (5) Di – nhập gen.

A. (1), (3) và (5) B. (1), (2) và (5) C. (1), (2), (4) và (5) D. (1), (4) và (5)

**Câu 24:** Giao phối ngẫu nhiên không được xem là nhân tố tiến hóa vì

A. không làm thay đổi tần số tương đối alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

B. tạo ra biến dị tổ hợp cung cấp nguồn nguyên liệu thứ cấp cho tiến hóa.

C. giúp phát tán đột biến trong quần thể.

D. làm trung hòa tính có hại của đột biến, giúp các alen lặn có hại được tồn tại trong quần thể.

**Câu 25:** Theo quan niệm của thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Các biến dị đều di truyền được và đều là nguyên liệu của CLTN.

B. Các biến dị đều xuất hiện ngẫu nhiên, không xác định.

C. Biến dị đột biến không chịu ảnh hưởng của môi trường sống.

D. Đột biến gen là 1 loại biến dị di truyền.

**Câu 26:** Theo quan niệm của thuyết tiến hóa tổng hợp, phát biểu nào sau đây là không đúng?

A. Tiến hóa nhỏ là quá trình làm biến đổi tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể.

B. Các yếu tố ngẫu nhiên làm tăng tính đa dạng di truyền của quần thể.

C. Tiến hóa nhỏ không diễn ra nếu tần số alen và thành phần kiểu gen của quần thể được duy trì không đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác.

D. Lai xa và đa bội hóa có thể nhanh chóng tạo nên loài mới ở thực vật.

**Câu 27:** Bản chất của sự cách li sinh sản là

A. cách li địa lí B. cách li sinh thái

C. cách li di truyền D. phối hợp giữa cách li địa lí và cách li sinh thái

**Câu 28:** Khi nào ta có thể kết luận chính xác 2 cá thể sinh vật nào đó thuộc 2 loài khác nhau?

A. Hai cá thể đó sống trong các sinh cảnh khác nhau.

B. Hai cá thể đó không thể giao phối với nhau, hoặc có giao phối với nhau nhưng không sinh ra con hoặc con bất thụ

C. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái giống nhau

D. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái và sinh lí giống nhau

**Câu 29:** Có bao nhiêu nhận xét về CLTN dưới đây là đúng?

(1) CLTN không tạo ra kiểu gen thích nghi, nó chỉ có vai trò sàng lọc, đào thải các kiểu gen quy định kiểu hình kém thích nghi và giữ lại những kiểu gen quy định kiểu hình thích nghi.

(2) CLTN đào thải alen trội sẽ thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể nhanh hơn so với đào thải alen lặn.

(3) Các cá thể cùng loài, sống trong 1 khu vực địa lí luôn được CLTN tích lũy biến dị theo một hướng duy nhất.

(4) CLTN tác động lên quần thể vi khuẩn làm thay đổi tần số alen nhanh hơn so với tác động lên quần thể động vật bậc cao.

(5) CLTN tác động trực tiếp lên alen, nó loại bỏ tất cả các alen có hại ra khỏi quần thể.

A. 3         B. 2 C. 1        D. 4

**Câu 30:** Theo quan niệm hiện đại, các yếu tố ngẫu nhiên tác động vào quần thể

A. làm thay đổi tần số alen không theo hướng xác định

B. không làm thay đỏi tần số các alen quần thể

C. luôn làm tăng tần số kiểu gen đồng hợp tử và giảm tần số kiểu gen dị hợp tử

D. luôn làm tăng tính đa dạng di truyền của quần thể

---- HẾT----

*(Chúc các em đạt điểm tốt bài thi, câu nào chưa chắc chắn quay lại làm kĩ lần nữa nhé)*